

Bản án số: 75/2020/HS-ST
Ngày: 23/9/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUYỀN MỘC, TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Hoàng Thân
- Bà Trịnh Thị Mai Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thảo Sương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Đăng Chiến – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 78/2020/TLST–HS ngày 08 tháng 9 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 78/2020/QĐXXST–HS ngày 08 tháng 9 năm 2020, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T (tên gọi khác: T cháy), sinh năm 1994 tại: BR – VT.

Hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: ấp BC, xã TM, huyện X, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa (trình độ học vấn): 6/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn E, sinh năm: 1967 và bà Thạch Thị M, sinh năm: 1968; Bị cáo là con thứ 02 trong gia đình có 03 người con; Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Đức H, sinh năm: 1994 và 02 con, lớn nhất sinh năm: 2010, nhỏ nhất sinh năm 2019.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 22/4/2020, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

1/ Ông Phan Tuấn A (tên gọi khác: CA), sinh năm: 1983 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp 4B, xã TL, huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

2/ Ông Trần Nhân T (tên gọi khác: Cu chó), sinh năm: 1999 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp BH, xã TL, huyện XM, tỉnh Bà Rịa–Vũng Tàu.

3/ Bà Nguyễn Thị Tuyết L, sinh năm: 1985 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp 4B, xã TL, huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

4/ Bà Phan Thanh K, sinh năm: 1996 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp 4B, xã TL, huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 24/4/2020, trong lúc tuần tra kiểm soát, khi đến khu vực đường nông thôn thuộc tổ 3, ấp BC, xã TM, huyện X, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu, Công an xã Tân Lâm phát hiện bị cáo Nguyễn Văn T, sinh năm: 1994, trú tại ấp BC, xã TM, huyện X tàng trữ 02 gói nilong được hàn kín, bên trong có chứa chất kết tinh, không màu, trong suốt nghi là ma túy đá nên đã lập biên bản phạm tội quả tang và thu giữ niêm phong theo quy định để chuyển Cơ quan điều tra công an huyện Xuyên Mộc xử lý theo thẩm quyền.

Căn cứ vào kết luận giám định số 195/GĐMT-PC09(Đ2) ngày 29/4/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, kết luận: mẫu kết tinh, không màu, trong suốt chứa trong 02 gói nilong hàn kín, được niêm phong trong phong bì màu trắng, có hình dấu Công an xã Tân Lâm, Công an huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu, cùng chữ ký ghi họ tên: Nguyễn Văn T, Phan Ngọc Hà, Đào Văn Hoàng gửi đến giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,2099gam.

Qua quá trình điều tra, bị cáo khai nhận: Vào khoảng 17 giờ ngày 22/4/2020, khi bị cáo đang ngồi tại quán cà phê Hải Yến thì Trần Nhân T, sinh năm: 1999 trú tại: ấp BH, xã TL, huyện XM gọi điện thoại cho bị cáo để hỏi mua 500.000đ ma túy đá và bị cáo đã đồng ý. Để có ma túy bán cho T, bị cáo đã đến nhà Tý Thảo (không rõ họ tên), thuộc ấp 4B, xã TL, huyện XM để tìm Phan Tuấn A (tên gọi khác: CA), sinh năm: 1983 để hỏi mua 02 gói ma túy với giá 500.000đ. Sau khi mua xong, bị cáo mượn xe mô tô hiệu Vision, biển số: 72G1– 63089 của chị Nguyễn Thị Tuyết L, sinh năm: 1985 để chạy đi bán ma túy cho T. Khi đến khu vực trụ sở ấp BH, xã TL, huyện XM thì bị bắt quả tang. Ngoài ra, bị cáo còn khai nhận, ngày 18/4/2020 bị cáo có bán cho T 01 gói ma túy với giá 200.000đ, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của Trần Nhân T.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo như cáo trạng đã nêu. Đồng thời, khẳng định số ma túy bị thu giữ là của bị cáo, bị cáo mua của Phan Tuấn A (tên gọi khác: CA), sinh năm: 1983.

Vật chứng của vụ án gồm:

- 01 (một) phong bì chứa ma túy còn lại sau giám định, theo kết luận giám định số: 195/GĐMT-PC09(Đ2) ngày 29/4/2020;

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu Bạc, số IMEI: 353319075909850, model: A1586

- Đối với xe mô tô hiệu Vision, biển số: 72G1-63089 là xe của chị Phan Thanh K nhưng chị Kim cho chị Nguyễn Thị Tuyết L mượn để đi công việc, sau đó chị L cho bị cáo mượn. Khi cho mượn, chị L không biết bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên Viện Kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc đã trả lại cho chị L.

- Tại phiên tòa, trong phần tranh luận: đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc trình bày ý kiến luận tội:

+ Giữ nguyên quyết định truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc tại bản Cáo trạng số 75/CT-VKS ngày 26/8/2020 đối với bị cáo Nguyễn Văn T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”;

+ Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 38; điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 07 (bảy) năm đến 08 (tám) năm tù; Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22/4/2020.

+ Về hình phạt bổ sung: Bị cáo bán ma túy nhằm mục đích có tiền tiêu xài cá nhân và có ma túy để sử dụng, nhưng hiện nay bị cáo đang phải chấp hành án nên không thu nhập ổn định, đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

+ Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì chứa ma túy còn lại sau giám định, theo kết luận giám định số: 195/GĐMT-PC09(Đ2) ngày 29/4/2020. Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu Bạc, số IMEI: 353319075909850, model: A1586. Ngoài ra đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo nộp lại 200.000đ tiền thu lợi bất chính từ việc bán ma túy cho T để sung vào công quỹ Nhà nước.

- Bị cáo thống nhất với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không tự bào chữa, không phát biểu ý kiến tranh luận gì với Kiểm sát viên.

- Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có cơ hội tự cải tạo bản thân và nuôi dạy con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra huyện Xuyên Mộc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng quy định pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc đã truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, thể hiện: Vào khoảng 17 giờ ngày 22/4/2020, bị cáo điện thoại mua 02 gói ma túy đá loại Methamphetamine, khối lượng 0,2099 gam với giá 500.000đ của Phan Tuấn A (tên gọi khác: CA), sinh năm: 1985 để bán cho Trần Nhân T. Ngoài ra, ngày 18/4/2020, bị cáo còn bán cho T 01 gói ma túy với giá 200.000đ.

Căn cứ vào Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính Phủ, về việc “*Ban hành các danh mục chất ma túy và tiền chất*” thì chất Methamphetamine là chất cấm nằm trong Danh mục II, STT 67.

Từ những phân tích nêu trên cho thấy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận cáo trạng truy số 75/CT-VKS ngày 26/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Xét về tính chất, mức độ nghiêm trọng đối với hành vi phạm tội của bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, đã xâm phạm đến chế độ quản lý các chất ma túy của Nhà nước; còn gây ra những tác hại rất lớn về nhiều mặt cho xã

hội; gây mất trật tự trị an tại địa phương; là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm xã hội khác.

Bị cáo là người đã trưởng thành, bản thân bị cáo nghiện ma túy, hơn ai hết bị cáo phải biết tác hại của ma túy, cũng như quy định của pháp luật là nghiêm cấm mọi hành vi mua bán trái phép các chất ma túy nhưng vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân và để có ma túy phục vụ nhu cầu nghiện hút của bị cáo mà bị cáo đi vào con đường phạm tội.

Để tăng cường biện pháp đấu tranh, phòng chống tội phạm ma túy tại địa phương nói chung, cũng như để giáo dục riêng đối với bị cáo. Xét thấy, cần tuyên xử bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo; cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người tốt, đồng thời nhằm giáo dục phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự thú hành vi phạm tội của mình trước đó và tự nguyện giao nộp số ma túy bị cáo đang cất giấu. Vì vậy, cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, mặc dù bị cáo bán ma túy để kiếm tiền tiêu xài cá nhân và để có ma túy sử dụng nhưng hiện tại bị cáo đang phải chấp hành án nên không có thu nhập ổn định vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017

[7] Về xử lý vật chứng vụ án:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì chứa ma túy còn lại sau giám định, theo kết luận giám định số: 195/GĐMT-PC09(DD2) ngày 29/4/2020.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01(một) điện thoại di động hiệu Iphone màu Bạc, số IMEI: 353319075909850, model: A1586.

- Buộc bị cáo nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) để sung công quỹ nhà nước.

[8] Các vấn đề khác: Đối với Phan Tuấn A (tên gọi khác: CA) theo bị cáo khai là người bán ma túy cho bị cáo nhưng qua làm việc và đối chất Tuấn Anh không thừa nhận nên chưa đủ cơ sở xử lý hình sự

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T (tên gọi khác: T cháy) phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 38; điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T (tên gọi khác: T cháy) **07 (bảy) năm** tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 22/4/2020.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì chứa ma túy còn lại sau giám định, theo kết luận giám định số: 195/GĐMT-PC09(DD2) ngày 29/4/2020.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01(một) điện thoại di động hiệu Iphone màu Bạc, số IMEI: 353319075909850, model: A1586.

Vật chứng hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuyên Mộc theo quyết định chuyển vật chứng số 75/QĐ-VKS ngày 26/8/2020 và biên bản giao nhận vật chứng số 75/BB ngày 26/8/2020, chờ xử lý.

3. Biện pháp tư pháp: Buộc bị cáo Nguyễn Văn T (tên gọi khác: T cháy) nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) để sung công quỹ nhà nước.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 23, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Nguyễn Văn T (tên gọi khác: T cháy) phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành

án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TA ND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- Công an tỉnh BR-VT (PV27);
- Sở tư pháp tỉnh BR-VT;
- VKSND huyện Xuyên Mộc;
- Công an huyện Xuyên Mộc;
- Chi cục THADS huyện Xuyên Mộc;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thúy